

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 206**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 26.11.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 251, hàng cuối cùng.

“Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”. Đây là nguyện thứ mười ba “quang minh vô lượng nguyện”, tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây.

“Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu độ kỳ thân, mạc bất an lạc. Từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Đây là nguyện thứ 14 “xúc quang an lạc nguyện”. Chúng ta đọc chủ giải của Niệm Lão. “Hữu chương”, hai nguyện này hợp lại trong một chương, trong chương 24, 48 nguyện. Trong chương này đầy đủ hai nguyện. Thiên vạn ức bội trở lên là nguyện 30 quang minh vô lượng. Nhược hữu chúng sanh trở xuống là nguyện thứ 14 xúc quang an lạc. Nguyện thứ mười ba và nguyện thứ mười lăm thọ mạng vô lượng. Tịnh Ảnh gọi là nguyện nhiếp pháp thân. Dùng sự nhiếp pháp thân của ngài để thành tựu vậy. Tịnh Ảnh là pháp sư Huệ Viễn đời nhà Tùy. Sơ tổ Tịnh Tông thời Đông Tấn, Lô Sơn Huệ Viễn đại sư, y theo Kinh Vô Lượng Thọ kiến lập niệm Phật đường đầu tiên. Có 123 đồng tham đạo hữu chí đồng đạo hợp, cùng nhau tu pháp môn này, rất thành công. 123 người này, ai ai cũng thành tựu, thù thắng vô cùng. Tịnh Độ tông từ đây mà bắt đầu. Cho nên xưng là sơ tổ Tịnh Độ tông. Vị pháp sư đời nhà Tùy cũng tên Huệ Viễn, tên gọi hoàn toàn tương đồng. Cho nên trong lịch sử chúng ta gọi sư chùa Tịnh Ảnh, Tịnh Ảnh là tên ngôi chùa ngài ở. Pháp sư Huệ Viễn chùa Tịnh Ảnh xưng là tiểu Huệ Viễn. Tiểu Huệ Viễn có chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ. Bản mà sư chú giải là dùng bản của Khương Tăng Khải lưu thông ở Trung Quốc rất rộng rãi. Mọi người đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc chú giải dường như đều xem bản của sư. Ở đây giới thiệu đơn giản một chút. Tức là Viễn công gọi là nguyện nhiếp pháp thân. Vì sao vậy? Bởi vì ngài nhiếp thân thành tựu.

Nguyện thứ mười ba Quang minh vô lượng. Nguyện thứ 15 là thọ mạng vô lượng. Cho nên thông thường người ta tôn xưng Phật A Di Đà là vô lượng quang Phật, vô lượng thọ Phật. Quang đại biểu cho trí tuệ, thọ đại biểu cho phước báo, phước huệ song tu tu đến viên mãn vậy là thành Phật rồi. A Di Đà Phật là đại biểu cho trí tuệ và phước báo đều đã viên mãn. Hiện thị pháp thân thành tựu viên mãn, trên tướng đã hiển thị rồi.

Pháp thân, trước đây chúng ta đã học qua. Chúng ta biết pháp thân không có tướng. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải là hiện tượng vật chất, ngay cả hiện tượng tự nhiên cũng nói không được. Nhưng nó có thể sanh vạn pháp, trong nhà Phật gọi là pháp thân, trong triết học gọi là bản thể. Bản thể của vũ trụ vạn hữu. Nhưng trong triết học không nói rõ như trong Phật Pháp vậy. Đây là điều Phương Đông Mỹ tiên sinh gọi Phật Pháp Đại thừa là triết học cấp. Đương thời, lúc thầy giới thiệu điều này cho tôi nói: triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới. Thầy giới thiệu cho tôi như vậy. Hiện nay tôi biết, không những đỉnh cao nhất của triết học, nó còn là đỉnh cao nhất của khoa học. Nói về nguyên khởi của vũ trụ, khởi nguyên của vạn vật, nguyên khởi của sinh mệnh. Hiện tại các nhà khoa học nói, họ nghiên cứu có được kết luận, quan sát được kết quả, càng ngày càng gần với Đại thừa hơn, đặc biệt là lượng tử lực học thời cận đại. Trong Phật Pháp là gì? Chính là A lại da mà trong kinh Phật nói, họ nói lượng tử lực học, vô cùng vô cùng gần nhau.

Pháp thân, đối với một người tu hành, chứng đắc quả vị viên mãn cũng tức là quang minh và thọ mạng. Đây là pháp thân có hình tướng. Pháp thân kỳ thực không có hình tướng. Thân này chúng ta cũng gọi là pháp thân. Trong kinh giáo Đại thừa nói là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Gọi là pháp thân Bồ Tát cũng có thể gọi là Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Pháp thân Bồ Tát chính là Phật.

“Chân Giải”, đây là một vị pháp sư thời cổ đại Nhật bản, cũng là một vị đại đức của Tịnh Tông. Ông có chú giải đối với Kinh Vô Lượng Thọ, tên của chú giải này là Chân Giải. Hai nguyện này, cũng là nói nguyện thứ 13 và 15, cùng một ý nghĩa với đại sư Tịnh Ảnh đã nói, là đức của chân báo thân. Lại nói hai nguyện quang thọ vô lượng này là gốc của phương tiện pháp thân đại bi. Đích thực trong giáo lý Đại thừa xưng là báo thân. Phương tiện pháp thân, pháp thân có hình tướng. Pháp thân và thân tướng khác có điều gì khác nhau? Điều khác nhau là tất cả hình tướng, bất luận là hiện tượng vật chất hay là hiện tượng tinh thần đều có sanh diệt, có sanh có diệt. Hiện tượng vật chất thứ này sanh diệt, mỗi người chúng ta đều rất rõ ràng. Thân thể của chúng ta đây là vật chất, trong vật chất có tinh thần. Vật chất có sanh

diệt, tinh thần không có sanh diệt. Nhục thể không còn nữa, tinh thần vẫn còn. Thông thường chúng ta gọi là linh hồn, nó tồn tại! Trong quyển sách này viết Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê, đây là sự việc gần đây nhất. Viết những gì? Quý vị xem xem 2100 năm trước, thời đại của đế quốc La mã, Đại đế Khải tát phái một quân đoàn đến hơn 100.000 người xâm lược Trung Quốc. Sự việc này không thành công, bởi vì hành quân đường dài, thời đó chưa có phương tiện giao thông, nhánh quân đoàn này của họ, hai phần ba là kỵ binh, một phần ba là bộ binh. Kỵ binh phải chăm sóc cho bộ binh. Cho nên không thể đi nhanh quá. Từ La mã đến Trung Quốc, quý vị nghĩ xem đến biên cương của Trung Quốc tức là Tân Cương ngày nay, đi một năm hai tháng, chúng ta nhằm tính có lẽ cũng chết không ít người rồi. Đương thời quân đội của đế quốc La mã xưng bá ở châu Âu, là một quân đội lớn mạnh nhất như vậy, nhưng trong binh pháp của Trung Quốc nói “kiêu binh tất bại”, họ kiêu ngạo, rất coi thường Trung Quốc, cho rằng người Trung Quốc đáng người nhỏ, thể lực và các mặt khác đều không bằng họ, cho nên ở Tân Cương đánh nhau với Trung Quốc, không ngờ người Trung Quốc biết bố trận, dùng phương trận, dùng bố trận, khi đánh nhau trận này họ đã chết hơn 9000 người. Chí khí binh sĩ bị giảm sút trầm trọng. Muốn chinh phục Trung Quốc là việc không dễ dàng. Quý vị xem đánh một trận mà đã chết hơn 9000 người, đằng sau lại không có binh lính bổ sung. Cho nên họ vừa tiến vào vừa đánh, cũng có thắng cũng có bại. Đến vùng hành lang của Hà tây chỉ còn lại mấy ngàn người. Họ hoàn toàn thất vọng đối với việc chinh phục Trung Quốc. Trở về cũng về không được đường sá xa xôi đến vậy, sau đó toàn bộ quân đoàn bị đánh úp, cuối cùng chỉ mấy trăm người họ đã tự sát. Cũng không dễ dàng gì. Hán triều chiêu an đối với họ để cho họ đầu hàng, họ không chịu đầu hàng, toàn bộ đều chết tại tỉnh Cam Túc ngày nay. Quý vị xem 2100 năm trước chết tại nơi đó, hiện tại linh hồn vẫn rất mạnh mẽ, đem những câu chuyện năm xưa đều nói ra hết, nên viết thành quyển sách này. Làm sao mà nói ra? Họ nhập vào một người phụ nữ địa phương. Người phụ này không có trình độ văn hóa, không biết chữ, chưa từng đi học, nói toàn tiếng Italy, người ta cũng nghe không hiểu, nhưng bà ấy có phiên dịch. Tìm một giáo sư trường ngoại ngữ đến, giáo sư dạy tiếng Italy, họ mời hai vị giáo sư đến nơi bà ấy để phỏng vấn, là thật không phải là giả. Thế là đem câu chuyện này viết thành sách. Chúng ta nhìn thấy sách này đều nghĩ đến việc, quý vị xem nhục thể chết 2100 năm rồi, linh hồn hiện tại vẫn còn đang làm điều mờ ám, rất mạnh mẽ. Điều này chứng tỏ con người không chết, sau khi chết mới biết là một việc như vậy. Linh hồn của họ sinh sống vô cùng vất vả, trở về cũng không về được, biên giới quan trọng có thần hộ pháp, không cho phép họ rời đi. Rất hiếm có, họ nói họ gặp được một vị Bồ Tát, vị Bồ Tát này có thể là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, giúp đỡ họ, cứu tế cho họ. Bồ Tát nói một câu nói rất có ý nghĩa. Tôi xem rồi cảm thấy rất có lý. Bồ Tát nói với họ: Trung Quốc không phải là nơi của

quí vị, quý vị đến để làm gì? Câu nói này chứng tỏ việc gì? Ngay cả đánh nhau xâm chiếm đến những mảnh đất này, đều là số mệnh của họ đã có như vậy. Trong mệnh quý vị không có, nơi không phải là của quý vị, quý vị có dùng quân sự mạnh cũng không đoạt được. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến, ngày xưa đánh nhau với Nhật bản đánh tám năm, người Nhật bản đáng tiếc là không nghe đến câu nói này, Trung Quốc không phải của Nhật bản, đánh tám năm rồi cũng phải đầu hàng, “cho đến miếng ăn miếng uống không có gì không do tiền định”. Đây là điều không sai lệch tí nào.

Linh hồn là bản thân, nó luân hồi trong lục đạo, nó không ra khỏi luân hồi lục đạo. Linh hồn là sự việc gì vậy? Nó ở trong trạng thái mê, nó chưa giác ngộ. Nếu như giác ngộ rồi thì không gọi là linh hồn nữa, gọi nó là linh tánh, đó là chính mình, linh tánh mới là chính mình. Linh hồn là bản thân mê hoặc, chưa giác ngộ. Cho nên trong Phật Pháp đặt cho nó một vài danh xưng. Biết nó đang ở giai đoạn nào, đến trình độ như thế nào rồi. Pháp thân là hoàn toàn giác ngộ, hoàn toàn giác ngộ rồi. Trong Phật Pháp Đại thừa ở Trung Quốc gọi nó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lúc này gọi là pháp thân. Sau khi kiến tánh họ không ở trong lục đạo, họ cũng không ở trong thập pháp giới, họ trú nơi Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi Thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới. Đây là thật. Nói cách khác, lục đạo thập pháp giới không phải là thật. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, sư là người thời nhà Đường, Ngài có một bài Chứng Đạo Ca lưu truyền tại thế gian. Sư nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Lục đạo thập pháp giới cũng giống như nằm mơ vậy. Quý vị không thể nói nó không có, quý vị cũng không thể nói nó có. Lúc mê thì có, lúc giác ngộ thì không có nữa. Cho nên trong Phật Pháp gọi đây là phàm phu. Tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm, lục đạo gọi là nội phàm. Nội ngoại là dùng lục đạo làm giới tuyến. Họ vẫn là phàm phu, họ chưa giác ngộ. Ngoại phàm so với nội phàm là giác ngộ rồi, giác ngộ chưa triệt để, vẫn còn mê, không phải giác ngộ viên mãn. Giác ngộ viên mãn thì thập pháp giới không còn nữa, tức đã đến nhất chân pháp giới rồi. Hiện tượng trong nhất chân pháp giới, chính là những gì trong 48 nguyện nói. Chân trong đây là không nhìn thấy hiện tượng sinh diệt. Không những về vật chất không nhìn thấy, về tinh thần cũng không nhìn thấy. Cho nên con người sanh đến điểm này rồi vĩnh viễn không già. Nơi này con người là hóa sanh, họ không phải là do thai sanh nữa, hoa sen hóa sanh. Hoa sen từ đâu mà có? Từ cảm ứng mà có. Nguyên tắc nguyên lý trong đây, chúng ta nhất định phải nắm bắt cho được. Đó chính là điều trong kinh Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm địa thanh tịnh, hoa sen là tướng của thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền quý vị liền thấy hoa sen, nó tự nhiên có. Con người hóa sanh ở trong hoa sen, dáng vẻ khi sinh ra sẽ hoàn toàn tương

đồng với A Di Đà Phật vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong kinh kiến này giới thiệu cho chúng ta, nói là 32 tướng gọi đó là tướng đại nhân, người Trung Quốc nói là tướng quý, 32 tướng 80 vẻ đẹp. Trong chú sớ của cổ đức nói cho chúng ta rất rõ ràng, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn đương thời tại thế, người Ấn Độ trong suy nghĩ của họ hướng đến tướng hảo như thế này. Phật thuận theo thường thức của mọi người có thể hiểu được mà nói ra như vậy, đây là phương tiện để nói. Trên thực tế tướng hảo, Phật đã nói ra rồi, chúng ta cũng không thể nào lãnh hội được. Trong kinh giáo Đại thừa có nói, báo thân Như Lai thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Nói cách khác, trong thể chất, tướng mạo, cử chỉ của ngài quý vị không tìm ra mấy may khuyết điểm nào, Ngài có tướng viên mãn. Trong bộ kinh này Phật nói với chúng ta, mỗi người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có tứ độ tam bối cửu phẩm, cũng tức là nói nó có cấp bậc. Bất luận cấp bậc gì, cấp bậc thấp nhất, cõi Phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tướng mạo cũng hoàn toàn tương đồng với A Di Đà Phật. Điều này là vì sao? Chúng ta ở trong kinh giáo Đại thừa chỉ nhìn thấy trong kinh điển nói: “Phật Phật đạo đồng”, Bồ Tát và Phật cũng không đồng, chỉ có Phật Phật đạo đồng. Vì sao vậy? Tướng này đến như thế nào? Tướng cũng do tâm tướng mà ra. “Tâm người không đồng, mỗi mỗi như mặt mày họ”, đây là một câu nói của cổ nhân Trung Quốc. Tướng mạo con người vì sao mà không giống nhau. Ý niệm của họ khác nhau, cho nên tướng mạo không giống nhau. Ý niệm như thế nào thì sinh ra tướng mạo như vậy. Cho nên tướng tùy tâm chuyên chính là đạo lý này vậy. Tướng mạo có thể thay đổi, tùy theo ý niệm của quý vị mà thay đổi. Tướng mạo của Phật hoàn toàn tương đồng chính là ý niệm của Phật tương đồng. Phật có ý niệm gì? Phật không có ý niệm gì. Lúc Phật khởi ý niệm chỉ là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ý niệm này tương đồng. Họ không có ý niệm thứ hai cho nên tướng mạo của họ tương đồng. Bồ Tát có ý niệm thứ hai, cho nên Bồ Tát còn có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thì khác rồi. Phật không có khởi tâm động niệm, cho nên các Ngài tương đồng. Đạo lý này chúng ta có thể hiểu được. Tu hành tu đến cảnh giới cứu cánh viên mãn chính là buông bỏ chấp trước, không còn có ý niệm chấp trước nữa. Phân biệt buông bỏ rồi, khởi tâm động niệm buông bỏ rồi. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh phiền não, tất cả đều buông bỏ hết. Cho nên lúc này niệm tương đồng, đương nhiên tướng mạo tương đồng, môi trường họ cư trú cũng đều tương đồng. Vì sao vậy? Vì không có một thứ nào không phải là do tâm hiện thức biến cả, thực sự là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Những nguyên tắc nguyên lý này chúng ta hiểu rõ rồi, hiểu được rồi, không còn hoài nghi nữa. Những giới thiệu trong kinh điển chúng ta sẽ sanh tâm hoan hỷ. Đối với việc tu học của chúng ta có sự cố vũ rất lớn. Nó là thật, nó không phải là lời để khích lệ chúng ta. Thọ mạng vô lượng là thực sự vô lượng. Họ vãng

sanh đến nơi này là vô lượng hữu vi, thông qua tu học cuối cùng chúng đắc được là vô lượng vô vi, họ không còn sanh tử.

Vậy bây giờ chúng ta biết, giống như Kinh Hoa Nghiêm nói về viên giáo đại thừa, cũng gọi là Nhất Phật Thừa. Địa vị như thế nào thì chúng đắc được pháp thân? Ở đây nói là phương tiện pháp thân, Viên giáo sơ trú Bồ Tát là chúng được. Cũng tức là nói buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước liền chúng đắc. Cho nên nếu như quý vị nói người tu hành lúc nào thì chúng đắc, không nhất định, lúc nào buông bỏ thì lúc đó chúng đắc. Phàm phu chúng đắc pháp thân tức là thành Phật. Trên thực tế là trong một niệm.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế đã thị hiện cho chúng ta, đã làm gương cho chúng ta. Ngài ngồi tu định dưới cây Tất bát la, nói rằng đêm nhìn sao sáng, hoát nhiên đại ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cho nên cây đó sau này được người ta gọi là cây Bồ đề, khai ngộ dưới cây bồ đề. Lúc này Ngài cũng ba mươi tuổi rồi. Sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, dạy suốt một đời, bảy mươi chín tuổi viên tịch, cho nên dạy 49 năm. Thời gian cổ thánh tiên hiền dạy học dài nhất là Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở Trung Quốc Khổng lão phu tử dạy học, trên thực tế chỉ có năm năm. Khổng Tử chu du liệt quốc, chư hầu của liệt quốc rất tôn trọng ông, nhưng không ai dùng ông, cho nên ông liền bỏ cuộc, trở về nhà dạy học. Năm đó Khổng Tử 68 tuổi, ông mất năm 73 tuổi. Cho nên chỉ dạy năm năm. Chúng ta thấy những tôn giáo trên thế giới, Muhammad dạy được 27 năm, Jesus dạy học ba năm, rồi bị người hại chết. Moses sớm hơn, dạy học cũng khoảng hơn hai mươi năm. Đều là theo đuổi công việc dạy học, nếu dùng lời hiện tại để nói họ là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Nhưng dạy học trong tôn giáo đều nói kinh điển là trên trời truyền xuống, hoàn toàn khác với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni là bản thân khai ngộ, sau khi khai ngộ từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, trí tuệ! Đức Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Đây là điều hoàn toàn khác nhau giữa tôn giáo nói và Phật Pháp nói. Trong tôn giáo không có cách nói như vậy, bất cứ tôn giáo nào cũng không có. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thừa nhận, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ tương đồng với Chư Phật Như Lai, có năng lực như nhau, có tướng hảo như nhau. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hiện điều này không ly kỳ tí nào. Vì sao lại có sai biệt? Phật Thích Ca Mâu Ni nói: do vì dùng vọng tưởng chấp trước mà không thể chúng đắc. Câu nói này đã nói rõ ra bệnh của chúng ta rồi. Chúng ta có vọng tưởng, có thể chính là khởi tâm động niệm, có phân biệt có chấp trước, cho nên trong tự tánh của quý vị, cũng chính là trong chân tâm của quý vị, trí tuệ, đức tánh, tướng hảo không thể hiện tiền. Những thứ này là gì? Những thứ này là phiền não. Tập khí phiền não làm cho nó bị chướng ngại. Chỉ cần quý vị có thể buông bỏ tập khí phiền não, trong

tự tánh của quý vị vốn có trí tuệ đức năng tướng hảo đều hiện tiền. Quý vị và Phật không khác gì nhau. Cho nên Thế Tôn dạy học, Ngài khẳng định tất cả chúng sanh vốn là Phật. Câu nói này nói không sai chút nào, là lời chân thật. Không những con người chúng ta mỗi người vốn là Phật, ngay cả súc sanh, muỗi mòng, sâu kiến vốn đều là Phật. Ngay cả cõi naga quý, cõi địa ngục, không có ai không phải vậy. Tất cả đều như vậy. Chỉ là họ có chấp trước, họ có phân biệt, họ có khởi tâm động niệm, cho nên họ không thể chứng đắc.

Tu hành Phật Pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta liền rõ ràng được. Pháp môn, pháp là phương pháp, môn là đường lối, phương pháp đường lối tuy nhiều, nguyên lý chỉ có một: buông bỏ. Bất luận quý vị dùng phương pháp nào, quý vị nhất định phải buông bỏ chấp trước, phải buông bỏ phân biệt, phải buông bỏ khởi tâm động niệm. Thực sự buông bỏ rồi, buông bỏ chấp trước danh từ trong Phật Pháp gọi là A la hán. Quý vị liền chứng đắc quả vị A la hán. A la hán không chấp trước, buông bỏ phân biệt, quý vị chính là Bồ Tát, lên thêm được một bậc. Cuối cùng buông bỏ khởi tâm động niệm, vậy là quý vị đã thành Phật, gọi là Phật đà. Cho nên Phật đà, Bồ Tát, A la hán trong dạy học của Phật là ba danh xưng của học vị. Học vị cao nhất là Phật đà, ví như học vị tiến sĩ của chúng ta hiện nay. Bồ Tát ví như học vị thạc sĩ. A la hán là học vị cử nhân. Đây là danh xưng của ba học vị, không liên quan gì đến tôn giáo, thần tiên gì cả. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Vì thế nếu quý vị hỏi bây giờ tôi học Phật, lúc nào tôi mới thành Phật? Quý vị không nên hỏi người khác, hỏi bản thân quý vị, chỉ có bản thân quý vị biết. Lúc nào chịu buông bỏ thì lúc đó liền thành tựu. Không buông được thì sao? Không buông được thì làm việc lục đạo luân hồi. Đây là điều Bồ Tát nói với chúng ta, không buông được thì tiếp tục làm việc lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi khổ! Chúng ta muốn buông bỏ, nó thực sự không buông bỏ được. Nguyên nhân là gì vậy? Đây gọi là tập khí. Tập khí rất đáng sợ! Khổng Tử từng nói, nói những tập khí này cho chúng ta, nói thói quen: gần mực thì đen gần đèn thì sáng. Quý vị không hay không biết tự nhiên nhiễm phải những tập khí này, liền trở thành thói quen của quý vị. Trong tập khí này có thiện có ác. Nhiễm phải tập khí thiện thì trong lục đạo đây là quả báo ba đường thiện. Nhiễm phải những tập khí xấu, đó chính là quả báo trong ba đường ác. Giáo dục cũng chính là từ đây mà hưng khởi lên. Vì sao phải dạy? Nếu như không dạy thì càng ngày nhiễm sẽ càng sâu, không dễ quay trở lại. Những lỗi của chúng ta ngày nay chính là tập khí bất thiện nhiều quá, nghiêm trọng quá, quay trở lại không được. Phiền phức là ở điểm này vậy. Nên nói: “nhỏ tập thành thiên tánh, thói quen thành tự nhiên”. Dạy, dạy từ lúc nào? Từ nhỏ đã dạy rồi. Thói quen đã tập thành rồi, thì không dễ dạy nữa. Đã dưỡng thành, cỏ nhân cũng có câu

nói rằng “giang sơn dễ đổi, bản tánh khó dời”. Đó không phải là bản tánh của họ, mà là tập tánh. Tập tánh này khó dời. Họ đã thành tự nhiên rồi, thành thói quen rồi.

Hai nguyện này thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta. Quang minh là trí tuệ vốn có của chúng ta, thọ mạng là đức năng vốn có của chúng ta, đều là vô lượng. Hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn còn. Thân thể tuy chết rồi, nhưng linh tánh bất diệt, vẫn là vô lượng, thọ mạng là vô lượng. Làm thế nào có thể gọi thân thể chúng ta cũng là vô lượng thọ. Có thể làm được sao? Có thể. Người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc làm được rồi. Phạm là người sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm cũng làm được rồi. Nguyên nhân làm được là gì? Phù hợp với tinh thần khoa học. Vì sao có sanh có diệt? Ý niệm của quý vị có sanh diệt, niệm trước vừa diệt, niệm sau đã sanh rồi. Nếu như ý niệm của quý vị dừng lại, bất diệt, thì vô lượng thọ đạt được rồi. Vậy chúng ta liền hiểu được người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, trong ý niệm của họ không còn có khởi tâm động niệm nữa. Khởi tâm động niệm là hiện tượng sanh diệt, sanh diệt của ý niệm. Vì thế cảnh giới bên ngoài liền sanh diệt theo nó. Nếu như quý vị không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới cũng dừng lại rồi. Cho nên người ở thế Giới Tây Phương Cực Lạc không già, họ cũng không sanh bệnh, vĩnh viễn thân thể đều như thế. Không những thân thể là như thế mà dung mạo cũng như vậy, vĩnh viễn không thay đổi. Nơi họ cư trú cỏ cây hoa lá, núi sông đất đai cũng là vĩnh viễn bất biến. Cây cối đều thường xanh, không có xuân hạ thu đông, đều là vĩnh hằng bất biến. Vì sao vậy? Bởi vì ý niệm sanh diệt của họ bị đoạn mất rồi. Đây chính là điều trong kinh giáo Đại thừa đã nói: “tất cả pháp là tâm hiện thức biến”. Có thể hiện tướng là tướng do chân tâm chúng ta hiện ra. Trong tướng này thiên biến vạn hóa đó là thức. Thức chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chính là những thứ này. Quý vị chỉ cần buông bỏ những thứ này thì nó liền vĩnh hằng bất biến. Tướng cho là vĩnh hằng bất biến đó gọi là vô lượng thọ. Cho nên vô lượng thọ và vô lượng quang, những thứ này đều không phải giả. Đây là đức thứ nhất ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này và chúng ta khác nhau. Chúng ta là nghiệp lực, không đến không được, không có một chút tự do nào. Họ là tự do tự tại, họ không phải là nghiệp lực, họ là nguyện lực. Họ đến thế giới này, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh khổ từ đâu mà có? từ mê hoặc mà có. Lạc từ đâu mà có? Từ giác ngộ mà có. Khổ lạc là quả báo, mê ngộ là nhân, cho nên Phật đến hướng dẫn chúng ta, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ. Chúng ta vừa giác ngộ liền lìa khổ được vui. Phật dùng phương pháp gì? Dạy học. Không phải phương pháp nào khác, phương pháp dạy học một cách chính xác. Dem chân tướng của vũ trụ vạn pháp giảng cho chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Cho nên đây là giáo dục. Phật không dùng thần thông dạy chúng sanh, Ngài dùng phương pháp dạy học,

giúp đỡ bản thân chúng sanh tự khai ngộ. Đoạn trước nói năm loại thần thông, đó là bản năng của chúng ta, bản năng trong tự tánh của chúng ta, có thể hồi phục, buông bỏ phiền não chấp trước thì khôi phục được một nửa. Loại năng lực này đều là điều mà chúng ta luôn hướng đến! Luôn nghĩ đến có lẽ chúng ta cũng có. Quý vị vốn có, chỉ là quý vị hiện tại có chướng ngại. Trừ được chướng ngại rồi, năng lực này sẽ khôi phục, trí tuệ cũng được khôi phục, tướng hảo đều là tự nhiên mà khôi phục được.

Chúng ta xem đoạn chú giải dưới đây.

“Cái vô lượng thọ tắc thụ cùng tam thế”, điều này từ trên thời gian mà nói, quá khứ hiện tại vị lai. “Phật thân thường trú, chúng sanh có nơi nương tựa”. Đức Phật dạy cho chúng ta, thầy giáo tốt! Thầy giáo là vô lượng thọ. Vì sao không thường trú ở nơi thế gian của chúng ta? Điều này phải chúng sanh có duyên mới được. Nhà Phật thường nói: Phật không độ chúng sanh vô duyên. Ngài đến thế gian này, người ở thế gian này phải có duyên với Ngài. Duyên này là gì? Quý vị có thể thực sự tin tưởng Ngài, đối với lời giáo huấn, hành trì của Ngài có thể hiểu được. Sau đó có thể y theo lời giáo huấn của Ngài mà tu hành. Như vậy mới có thể chứng quả. Ngài đã đến rồi. Chúng ta cũng rất muốn, rất muốn Phật đến dạy chúng ta. Phật vì sao không đến? Sự mong muốn của quý vị không phải là thật nên Ngài không đến. Nếu như quý vị thực sự nghĩ đến Ngài Ngài sẽ đến, vì sao nói mong muốn của chúng ta là không thật? Trong cái mong muốn của chúng ta có xen tạp nghi hoặc. Có thể bản thân chúng ta không biết, nhưng Phật thấy rất rõ ràng. Chúng ta xen tạp rất nhiều vọng niệm ở trong đó. Điều này chúng ta biết. Xen tạp những gì? Tham sân si mạn, danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỵ, xen tạp những thứ này ở trong đó. Điều này chúng ta biết. Xen tạp nghi hoặc này chúng ta không biết. Vì thế, chúng ta đối với Phật, đối với kinh giáo, đối với bản thân đều đánh mất lòng tin, Phật sẽ không đến nữa. Đến rồi thì sao? Đến cũng vô ích. Quý vị tuy nghĩ đến Ngài, quý vị không tôn trọng Ngài. Đối với Ngài không tôn trọng chính là không tôn trọng đối với bản thân. Bởi vì ta người không hai. Không tôn trọng đối với bản thân, quý vị làm sao có thể thành tựu được? Nói cách khác, quý vị làm sao có thể chuyển trở lại được. Ở đây phải có một sự chuyển biến. Quý vị không thừa nhận bản thân quý vị là Phật, thì quý vị không thể thành Phật được.

Ở Trung Quốc, ngày xưa nhìn thấy những tấm gương tốt, những người gương mẫu. Đời nhà Đường, thiên tông lục tổ Huệ Năng, vậy là quý vị biết rồi. Huệ Năng đại sư chưa từng đi học, không biết chữ, nhưng ngộ tánh của Ngài rất cao, lúc tuổi trẻ Ngài là tiêu phu, cho nên cuộc sống rất vất vả, còn khổ hơn nông dân. Nông dân còn có đất đai để trồng trọt. Ngài ngay cả miếng đất cũng không có. Mỗi ngày

lên núi chặt củi, bán củi rồi mua một ít gạo, mua ít thực phẩm, về nhà cung cấp cho mẫu thân Ngài, một ngày không làm, thì một ngày không có cơm ăn, quý vị nói xem đáng thương biết bao. Một hôm Ngài bán củi, trạm mua củi của ngài, giống như khách sạn vậy, có một vị khách, ở trong phòng trọ đọc Kinh Kim Cang, Ngài đi ngang qua cửa sổ, thời đó cửa sổ bằng giấy hồ, chưa có kính, cho nên bên trong đọc kinh bên ngoài có thể nghe thấy, Ngài ở bên ngoài nghe, nghe được rất có ý nghĩa, Ngài nghe hiểu rồi, đợi người đó đọc kinh xong, Ngài liền đi vào phòng hỏi người ta, hỏi người ta rằng ông vừa rồi đọc thứ gì vậy? Đọc rất hay. Người khách cảm thấy rất kinh ngạc, một tiểu phu bán củi như thế này, ông ấy làm sao mà nghe hiểu được Kinh Kim Cang? Mà lúc nghe lại còn đem ý nghĩa mà mình nghe được nói ra nữa, người đọc kinh này cảm thấy rất kinh ngạc, cảm thấy người này rất có căn tánh, khuyên ngài đến thân cận với Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, đến Hoàng Mai để học tập. Nhà ngài nghèo, người này tâm cũng rất tốt, cho Ngài mười lạng bạc, cho ngài làm chi phí sắp xếp gia cảnh, bên cạnh cũng có mấy nhân sĩ thiện tâm, mọi người đều muốn giúp ngài chăm sóc mẫu thân của ngài: anh yên tâm, anh đến Hoàng Mai để học tập đi. Quý vị thấy ngài ở Hoàng Mai được tám tháng, Ngũ tổ đem y bát của Phật Thích Ca Mâu Ni truyền cho Ngài, thực sự khai ngộ rồi! đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh không liên quan gì đến việc biết chữ hay không, việc có đọc kinh chưa, nghe giảng chưa cũng không liên quan. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ. Huệ Năng đại sư khai ngộ như thế nào? Nghe Ngũ tổ Hoàng Nhẫn giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài, giảng được khoảng một phần ba Ngài liền sáng tỏ, triệt để buông bỏ. Tức là vừa rồi chúng ta đã nói: khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết, Ngài thành Phật rồi. Cho nên y bát của Ngũ tổ liền truyền cho Ngài. Chúng ta khó, khó ở nơi mê sâu quá, rất muốn buông bỏ mà buông không được, phiền phức là ở đây vậy. Vì thế không dễ dàng thoát ly lục đạo luân hồi.

Bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu tường tận cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mà thiên này, đây là phẩm thứ sáu, gọi chương thứ sáu cũng được. Trong chương này giảng về 48 nguyện. Đây là bản thân A Di Đà Phật nói ra, Thế Tôn chuyển thuật cho chúng ta. Kinh văn ở trong đây là lời của Phật A Di Đà, không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Nhưng kinh văn khác là lời giới thiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây là trích dẫn nguyên văn của Phật A Di Đà, nói với chúng ta về tình hình thực tế của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên Thế giới Cực Lạc Phật thường trú, Phật vô lượng thọ, chúng sanh cũng vô lượng thọ, có thời gian dồi dào để học tập.

Vô lượng quang tức khắp cả mười phương, đức dụng khắp cả, nhiếp hóa vô tận.

Quang minh là trí tuệ, trí đức. Vô lượng thọ là tánh đức. Cho nên Phật quang chiếu khắp, người tâm địa thanh tịnh đều có thể tiếp thu được, tâm thanh tịnh không bị chướng ngại.

Vậy nên gốc của đại bi phương tiện là thật đức của báo thân. Đây là thân mà Phật ở trong cõi Thật báo hiện ra. Cõi thật báo tuy đều là minh tâm kiến tánh, tập khí vô thi vô minh chưa đoạn. Từ tập khí dày mỏng mà chia ra thành 41 cấp bậc. 41 vị pháp thân đại sĩ, mang theo vô minh dày mỏng khác nhau. Cho nên họ cũng có cảm. Trong Thường tịch quang Phật liền có ứng. Thường tịch quang là Diệu giác vị. Phật của Diệu giác vị họ sẽ hiện thân trong cõi thật báo. Hiện thân gì? Hiện thân cùng đẳng cấp với những Pháp thân Bồ Tát này. Ví dụ như sơ trụ Bồ Tát nhìn thấy Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là sơ trụ thân, nói chuyện được, trình độ tương đương. Họ là sơ địa Bồ Tát, họ nhìn thấy Phật A Di Đà chính là sơ địa thân. Bản thân là đẳng cấp như thế nào, đẳng cấp tương đồng với họ, cũng giống như Thiện Tài đồng tử 53 tham học vậy. Điều này phải hiểu được. Nhưng tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Cũng chính là nói tướng hảo hoàn toàn tương đồng. Nhưng chúng ta có thể lãnh hội được, tuy là tương đồng, nhưng độ sáng suốt không tương đồng. Địa vị càng hướng lên trên thì càng rõ ràng hơn, càng hướng xuống dưới hình như có chút mơ hồ. Phạm phu chúng ta nhìn không thấy. Phạm phu tâm ý thô tháo nhìn không thấy. Lúc tâm địa thanh tịnh đến cực điểm họ sẽ nhìn thấy. Đích thực thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nhất định phải chứng đắc cứu cánh viên mãn. Phải đoạn sạch sẽ những tập khí vô thi vô minh. Đại từ đại bi đều là thuộc về tánh đức của tự tánh. Từ bi chúng ta thông thường có thể dùng là từ ái, dùng từ này để giải thích. Tâm đại bi là ái, đại từ cũng là ái. Nhưng tác dụng của nó khác nhau. Bi tâm là lân mẫn nỗi khổ của chúng sanh. Từ là giúp chúng sanh được vui. Đây là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh là từ. Vì sao phải giáo hóa họ? Thương xót họ khổ quá, họ mê lầm sâu quá. Cho nên từ đây chúng ta liền nghĩ đến, trong Phật Pháp nói từng câu từng chữ, đích thực nó có vô lượng ý nghĩa ở trong đó.

Nên biết trong nguyện tự thệ quang thọ vô lượng, thật là tất cả chúng sanh đều là quang thọ vô lượng. Đây là thật. Học Phật, đặc biệt là tu Tịnh Độ, không thể không biết. Nhất định phải luôn luôn nghĩ đến, bản thân chúng ta và Phật A Di Đà hoàn toàn đồng đẳng, bình đẳng vậy. Đức Phật có chúng ta cũng có. Chúng ta ở trong thế giới này không thể chứng đắc, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc thì hoàn toàn chứng đắc rồi. Vì sao chứng đắc? Phật A Di Đà nói rất hay là Ngài quá khứ năm kiếp tu hành, đem công đức tu hành này hồi hướng cho chúng ta, chúng ta sanh đến đó, 48 nguyện này chính là nguyện tâm, nguyện lực của Ngài gia trì cho bản thân chúng ta, chúng ta đích thực có thể đạt được lợi ích chân thật. Đạo lý chính là đây vậy, không phải nói bằng miệng, thực sự gia trì được rồi. Quang minh gia trì

cho chúng ta, trí tuệ chúng ta tăng trưởng. Thọ mạng gia trì cho chúng ta, tinh thần của chúng ta bảo mãn, pháp hỷ sung mãn.

Lại Vãng Sanh Luận nói: ba loại trang nghiêm vào nhất pháp cú. Nhất pháp cú là thanh tịnh cú, tức trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Ba loại trang nghiêm, trong 48 nguyện y báo chánh báo trang nghiêm thù thắng của Cực lạc. Nhập nhất pháp cú tức trở về chân thật trí tuệ vô vi pháp thân. Đoạn này trong Tịnh Tông cũng là một đoạn giáo huấn vô cùng quan trọng. Ba loại trang nghiêm, trong Vãng Sanh Luận nói, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Phật trang nghiêm, đây là chỉ A Di Đà Phật. Thầy giáo trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Bồ Tát là học trò, cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đích thực rất đơn thuần, không giống như xã hội trên trái đất chúng ta phức tạp đến vậy. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học trò, giống như một trường học vậy. Nó không có chính phủ, nó cũng không có quốc gia, nó không có quốc vương, cũng không có đại thần, cũng không có huyện thị trưởng, không có, thế giới Tây phương đều không có. Chỉ có thầy giáo và học trò. Trang nghiêm thứ ba là gì? Là quốc độ trang nghiêm. Tức là môi trường cư trú. Đây là ba loại trang nghiêm. Ba loại trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú là gì? Là thanh tịnh cú. Thật sự mà nói chính là hiện tại trên kinh đề chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”, chính là ý nghĩa này vậy. Ở đây là Tổ sư giải thích cho chúng ta, nhất pháp cú này chính là trí tuệ chân thật pháp thân vô vi. Chư vị nên nhớ, không phải là pháp thân hữu vi, pháp thân hữu vi là quý vị ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhìn thấy, pháp thân vô vi nhìn không thấy. Nhưng pháp thân hữu vi là từ pháp thân vô vi mà có. Đó chính là nói pháp thân vô vi, pháp thân hữu vi không phải hai, là một không phải hai.

Dưới đây tiếp tục nói, ba loại trang nghiêm, các loại y báo chánh báo trang nghiêm thù thắng trong bốn mươi tám nguyện, ba loại trang nghiêm đều bao hàm hết, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Nhập nhất pháp cú tức là trở về với trí tuệ chân thật pháp thân vô vi. Trên thực tế trí tuệ chân thật pháp thân vô vi là trở về với danh hiệu Di Đà. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn! Cho nên sáu chữ danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, hai chữ nam mô vô cùng vô cùng quan trọng. Ngày nay chúng ta học Phật, không thể nói không tinh tấn, không thể nói không dụng công, nhưng vì sao không thể thành tựu? Chính là quên mất hai chữ nam mô này. Trong miệng biết niệm, nam mô nghĩa là gì lại không biết, cho nên không thể thành tựu. Ở đây chúng ta sẽ thường thường nghĩ đến lời của Ấn Quang Đại sư nói, Ấn Quang Đại sư một đời làm giáo dục hướng dẫn chúng ta một câu quan trọng nhất chính là thành kính, chân thành cung kính. Bên trong chân thành biểu hiện ra bên ngoài là cung kính, một phần thành kính được một phần lợi ích. Hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Bất luận

là Phật Pháp hay là thế pháp, quý vị học tập, quý vị đạt được nhiều ít không liên quan gì đến thầy giáo, cũng không liên quan gì đến môn học của quý vị, mà có liên quan đến tâm thành kính của quý vị. Quý vị có được mấy phần tâm thành kính, quý vị sẽ đạt được mấy phần. Nam mô chính là thành kính. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, đối với Phật A Di Đà thực sự có tâm thành kính sao? Nghiêm túc mà phản tỉnh bản thân chúng ta liền hiểu được, vì sao niệm danh hiệu này từ sáng đến tối niệm không có hiệu quả, niệm suông rồi. Không có tâm thành kính mỗi ngày niệm mười vạn tiếng danh hiệu Phật cũng vô ích thôi. Cổ nhân nói rất hay, “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, không có tâm thành kính, “hét rách cổ họng chỉ phí công”. Giáo dục ngày xưa của Trung Quốc rất coi trọng hai chữ thành kính này! Từ trẻ con mới sinh ra đã bắt đầu dạy rồi. Trẻ con còn chưa biết nói, nhưng nó biết nhìn, nó biết nghe, nó hiểu được ý nghĩ của con người, nó ở đó quan sát, nó đang học theo. Cho nên làm cha mẹ, phàm là người lớn khi tiếp xúc với con trẻ đều phải dùng thái độ cung kính, phải làm ra được cho chúng xem. Cho nên ngày xưa trong lịch sử của Trung Quốc mọi người đều biết triều nhà Chu hưởng quốc lâu nhất, triều nhà Chu hưởng quốc 867 năm, triều này lâu nhất trong lịch sử Trung Quốc. Đoản mệnh nhất là triều Tần, Tần Thủy Hoàng, truyền hai đời, mười lăm năm là mất nước rồi. Đây là một triều đại ngắn nhất trong lịch sử Trung Quốc, 15 năm. Quý vị xem triều nhà Chu 867 năm, chúng ta xem xem điển chương chế độ của triều nhà Chu thì hiểu được. Họ bồi dưỡng thái tử, bồi dưỡng người kế nhiệm, thành kính đến cực điểm! Thời triều Chu mở nước đã có người mẹ tốt. Mẹ của Chu Văn Vương là Thái Nhậm, lúc mang thai tức là lúc mang thai Văn Vương, quý vị xem trong sách lịch sử có thể thấy được, “mắt không thấy màu ác”, những sự việc bất thiện bà không nhìn. Tai không nghe âm thanh không hay, miệng không nói những lời kêu ngạo, thời gian mang thai bà vô cùng cẩn thận, nói năng cử chỉ đều đoan nghiêm. Vì sao vậy? Bà ảnh hưởng thai nhi, phải cho nó cảm nhận được sự thuần thiện thuần tịnh, không thể có tà niệm, có ác niệm, không thể được. Đứa trẻ sau khi ra đời, người tiếp xúc với trẻ con đều phải đoan nghiêm, đều phải lễ phép, làm cho trẻ em thấy được. Lúc Chu Vũ Vương qua đời con trai ông ấy là Thành Vương lúc đó mới mười tuổi, còn chưa hoàn toàn hiểu chuyện, quý vị thấy đời nhà Chu liền lập tam lão, tam công, thái bảo, thái phó, thái sư ba vị thầy giáo. Thái bảo là dạy những tiểu vương, thái tử khi chưa đăng cơ, chăm sóc sức khỏe thân thể, thân tâm lành mạnh, thái bảo quản những điều này. Nói cách khác quản những việc trong sinh hoạt hằng ngày, ăn ở đi lại. Thái phó thì quản vấn đề về luân lý đạo đức. Thái sư thì quản về dạy học tri thức, dạy họ về học thuật, dạy họ về tri thức. Có ba vị thầy giáo, đều rất giỏi giang! Thái bảo Chiêu công, Thái phó Chu công, Thái sư Khương Thái công, ba vị thầy giáo giỏi. Ngoài ba vị thầy giáo này ra, còn có ba vị huấn luyện, ba vị huấn luyện sống cùng với Thái tử, xem những thứ thầy giáo dạy, có phải thật sự làm theo, cùng sống với họ.

Ba người này gọi là Thiếu bảo, Thiếu phó, Thiếu sư, luôn giúp họ thành niên, thành niên là 20 tuổi, dạy họ như vậy. Cho nên thời đó người lãnh đạo quốc gia đều trở thành Thánh nhân. Họ tiếp thu đều là giáo dục của Thánh hiền. Giáo dục đối với trẻ con là tử mĩ chu đáo, làm cho chúng nhìn thấy được, nghe thấy được, tiếp xúc được, đều là chánh nhân. Tà ác không thể để cho chúng nhìn thấy. Triều Chu truyền xuống về sau mỗi một triều đại đều là y theo phép cũ, nhưng không có đời nào thành kính giống như nhà Chu. Cho nên đế vương đời sau không sánh bằng nhà Chu. Nhà Chu có thể hưởng quốc hơn 800 năm. Nhờ điều gì? Nhờ giáo dục. Giáo dục Thánh hiền. Người Trung Quốc không thể không biết về truyền thống của Trung Quốc! Hiện tại người Trung Quốc hiểu biết về truyền thống không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài nhận biết nhiều hơn người Trung Quốc. Đặc biệt hiện nay ở Trung Quốc dần dần lớn mạnh, mạnh mẽ rồi, cho nên đối với kinh và sử của Trung Quốc người nước ngoài nghiên cứu càng ngày càng nhiều. Đây là một hiện tượng tốt. Hi vọng Trung Quốc cũng giống như Townenbe từng nói thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ của văn hóa người xưa, là thế kỷ của giáo dục Thánh hiền người xưa, sẽ đem đến hòa bình an định cho thế giới này. Chúng ta đã nhìn thấy điềm lành này rồi, rất quý hóa.

Chân Giải viết- dưới đây chúng ta xem tiếp. “Nhược ước Phật sở chứng”, đây tức là điều A Di Đà Phật đã chứng đắc, tức 48 nguyện đều là nhập quang thọ pháp thân. Nói chung, chính là quang thọ pháp thân. Không những thống nhiếp 48 nguyện, có thể thống nhiếp quốc độ chư Phật, y chánh trang nghiêm.

Nên nói y báo chánh báo ở Thế giới Cực Lạc chỉ là lưu hiện của pháp thân Di Đà. Điều này có thể nói như vậy, đây cũng là chân tướng sự thật. Chúng ta biết 41 vị pháp thân đại sĩ chiêu cảm, Diệu giác Như Lai đương nhiên có ứng. Diệu giác là pháp thân vô vi, lúc ứng thì pháp thân phương tiện xuất hiện. Xuất hiện thân như thế nào? Đó là giống như trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, tôi y theo câu nói này, tôi giới thiệu cho quý vị, A Di Đà Phật mà mỗi người gặp ở Thế giới Cực Lạc và bản thân là thân bình đẳng. Tùy tâm ứng lượng! Phật không có thân gì đặc biệt cần phải hiện, Ngài không khởi tâm động niệm, hoàn toàn là cảm ứng. Chúng ta là Đẳng giác, thấy được Phật là Đẳng giác. Chúng ta là Thập địa, gặp được Phật là Thập địa. Chúng ta là sơ trụ, thấy được Phật là sơ trụ. Cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư, đó là bởi vì A Di Đà Phật bốn nguyện oai thần gia trì, tất cả đều trở thành cấp bậc của Sơ trụ. A Duy Việt Trí Bồ Tát, thấp nhất của A Duy Việt Trí là Sơ trụ, cao nhất là Thất địa. Đây là coi người đời nghiệp vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nguyện lực của A Di Đà Phật giúp họ được lên cao hơn. Điều này không thể nghĩ bàn. Điều này là đức thứ nhất của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Trong quốc độ của chư Phật mười

phương không có sự việc này, chỉ có Thế giới Cực Lạc đặc biệt nguyện này mới phổ độ tất cả chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh đều thành chánh giác. Chính là “nguyện tất thành chánh giác” trước đây chúng ta đã đọc đến. Đây là điểm không thể nghĩ bàn ở Thế giới Cực Lạc.

Nên 48 nguyện toàn hiển pháp thân, nếu luận độ sanh Chân Giải lại nói: “dùng nhiếp sanh, tức nguyện nguyện đều là chúng sanh, nên nói 48 nguyện nhiếp thọ chúng sanh”, mỗi một nguyện đều là giúp đỡ chúng sanh trong một đời chúng đắc viên mãn mà kiến lập. Những nguyện này từ đâu mà đến? Chúng ta nên biết, phẩm trước đã có nói qua rồi. Ngài phát tâm muốn phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, hi vọng những chúng sanh này đều có thể ngay trong đời này viên thành Phật đạo, đặc biệt chú trọng chữ viên này, thành tựu viên mãn. Thầy giáo của Ngài Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai khích lệ Ngài, khen ngợi Ngài. Sự phát tâm này rất là vĩ đại! Không có một mảy may ý niệm nào là vì bản thân, không có bản thân. Chỉ là một lòng một dạ giúp đỡ chúng sanh thành Phật viên mãn. Như vậy không vĩ đại rồi sao? Cho nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật giới thiệu cho Ngài, Như Lai trong quốc độ chư Phật mười phương, họ tu như thế nào, họ thành tựu như thế nào, đây là một tấm gương tốt. Quý vị nếu muốn thành tựu, quý vị không thể không đi xem những người thành tựu đó, xem sự nghiệp của họ. Không những giới thiệu cho Ngài mà còn dẫn Ngài đi khảo sát thực tế, đi xem xem quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương tam thế, đích thân đi xem, quý vị xem thế giới của người ta nơi nào đáng được học tập thì phải ghi nhớ. Điểm nào cần phải cải cách thì cũng phải ghi nhớ, nhìn thấy bao nhiêu quốc độ chư Phật? tất cả quốc độ chư Phật đều đã nhìn thấy hết, một quốc độ cũng không bỏ sót. Ngay cả trái đất của chúng ta Ngài cũng đến xem qua. 48 nguyện này chính là tổng kết của Ngài, là kết luận về những quan sát khảo sát mà được. Những kết luận này tại Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều đã được thực hiện rồi. Cuối cùng Ngài có nói: nếu không như vậy, không thành chánh giác. Nếu như không thực hiện được thì Ngài sẽ không thành Phật. Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc thành Phật đã mười kiếp, đều thực hiện được hết. Điều này và cổ nhân chúng ta cũng cùng ý nghĩ như vậy. Muốn làm cho công việc của mình được làm tốt, nhất định phải học tập cổ nhân, xưa nay đều phải học tập, xem xem người khác có những điểm nào đáng được chúng ta học tập, điều thiện, điều tốt phải học tập theo họ; điều bất thiện, điều không tốt cũng phải biết, bản thân phải lưu ý, để tránh những lỗi lầm của họ, giúp họ sửa đổi. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc trong tất cả quốc độ chư Phật, có thể nói là tận thiện tận mỹ, trong tất cả thế giới chư Phật những điểm tốt, ưu điểm nó đều có. Khuyết điểm của quốc độ chư Phật nó hoàn toàn không có. Thế giới như vậy đáng được chúng ta học tập.

Ngày nay chúng ta từ bản thân mà làm người, tu thân, từ bản thân mà làm người, từ bản thân mà trị gia, từ bản thân mà làm việc, như thế nào cũng đều có thể làm được tận mỹ tận hiếu, không học tập thì không được, phải nghiêm túc học tập, phải chăm chỉ mà học tập, đến đâu mà học? Mọi lúc, mọi nơi, mọi người, mọi sự vật đều là nơi chúng ta học tập. Thực sự muốn để tâm rộng rang, dùng tâm thành kính, quý vị ngày ngày tăng trưởng học vấn, quý vị ngày ngày tiêu nghiệp chướng, quý vị làm sao có thể không an vui được! Quý vị ngày ngày pháp hỷ sung mãn, vì sao vậy? Vì ngày ngày có tiến bộ. Quý vị nói xem cuộc sống của quý vị có giá trị biết bao, có ý nghĩa biết bao. Một ngày này quý vị đã không sống uổng phí. Cổ nhân thực sự có phương pháp học tập, có trí tuệ học tập, có kinh nghiệm học tập, có hiệu quả học tập, đáng được chúng ta áp dụng.

Ngày nay trái đất chúng ta đang cư trú này, gặp phải những thiên tai chưa từng có trong lịch sử, xã hội hỗn loạn bất an, trái đất thiên tai liên miên. Tôi cũng nghe nói có một số người nói đến phải cải cách, cải cách như thế nào? Tôi thấy càng cải càng loạn. Vấn đề rốt cuộc xảy ra ở đâu? Xảy ra nơi tâm con người, không phải xảy ra nơi khác, tâm con người không thể quay đầu, không thể đoạn chánh, pháp tốt hơn nữa cũng vô ích. Pháp của cổ nhân, năm xưa lúc tôi còn rất trẻ, thầy giáo của tôi nói với tôi, Chu Lễ, Chu Lễ trong mười ba kinh là do Chu công định, là hiến pháp đời nhà Chu. Tiên sinh Phương Đông Mỹ vô cùng tán thán bộ sách này, nói với tôi rất nhiều lần, bảo tôi xem. Tôi không có hứng thú với chính trị. Cho nên tôi xưa nay cũng chưa xem nó. Trong tam lễ, tôi chỉ xem lễ ký. Chu lễ, Nghi lễ, thì không xem đến. Ông nói với tôi, ông nói bộ sách này hay quá. Trong đại điển trị quốc xưa nay, nó có thể nói là số một. Đây là lời của thầy Phương, ông nói nếu như con cháu hậu duệ của nhà Chu đời này qua đời khác đều tuân theo bộ hiến pháp này để trị nước, thì đến ngày nay vẫn là nhà Chu. Nhưng tôi học Phật rồi không có hứng thú với mấy điều này, chúng ta muốn đến Thế giới Cực Lạc, không muốn ở thế gian này làm những trò cười này nữa, không muốn làm việc này nữa. Nhưng tôi biết, thầy giáo nói tốt nhất định là có lý trong đó, thầy giáo sẽ không lừa gạt chúng ta. Đáng tiếc Chu U Vương hoàn toàn làm trái với lời giáo huấn của Tổ tông, cho nên mất nước rồi. Nhà Chu mất vào đời Tần Thủy Hoàng. Nhưng Tần Thủy Hoàng không dùng đạo đức nhân nghĩa, ông ta hoàn toàn dùng pháp trị. Thương Ương cung cấp ông ta dùng pháp trị, 15 năm thì mất nước. Điều này đáng được chúng ta suy nghĩ kỹ. Truyền thống xưa là dùng đạo đức nhân nghĩa để trị nước, pháp của nhà Chu tôi tin là rất tốt. Bởi vì tôi xem trong một đoạn nhỏ này, ông ấy bồi dưỡng thái tử như thế nào, thật dụng tâm, thật không dễ dàng. Cho nên Hoàng đế cuối triều đều là làm trái với giáo huấn của Tổ tông, làm trái những quy chương mà tổ tông đã định ra. Họ mới bị mất nước. Họ nếu như y cứ theo thành pháp của tổ tông, nghiêm túc mà

làm, nhân dân không muốn tạo phản. Nhân dân tạo phản là anh ép họ, ép cho người ta bất đắc dĩ mới tạo phản. Nhân dân có thể nhẫn chịu thì họ đều muốn nhẫn chịu, đều không muốn tạo phản. Đây là thường tình của con người, điều này nhất định phải hiểu. Ép người ta đến lúc không thể nhẫn chịu vậy thì hết cách rồi! Cho nên người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Đây chính là giữ pháp nơi cổ nhân. Quý vị xem Phật A Di Đà kiến lập Thế giới Cực Lạc, cũng là giữ pháp nơi cổ nhân, giữ pháp đối với tất cả quốc độ Chư Phật Như Lai, đều cùng một đạo lý vậy! Không phải bản thân ở trong nhà mà nghĩ ra được, thực địa để quan sát, để khảo sát.

“Lại nói mỗi mỗi thế nguyện, đều vì chúng sanh”. Câu nói này cũng rất hay. Như vậy 48 nguyện dung nhiếp lẫn nhau, không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa trong câu nói này chính là 48 nguyện này, 48 điều, mỗi một nguyện đều viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, nguyện nguyện đều như vậy.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “nhất đa bất nhị”, không thể nghĩ bàn, thực sự là không thể nghĩ bàn, nó không phải là nguyện nguyện độc lập, nó không phải, nó là dung thông lẫn nhau. Giống như ánh đèn vậy, 48 ngọn đèn, ánh sáng đan xen nhau. Mỗi một nơi quang minh tất cả đều là 48 ánh sáng của ngọn đèn đều ở trong đó, bất cứ một điểm nào đều đầy đủ 48 nguyện, là ý nghĩa này vậy. Đây hoàn toàn là quang minh của tự tánh.

Đoạn dưới đây nói “nguyện này ý là”, đây là lời khai thị của Niệm Lão. Lúc Pháp Tạng tôi thành Phật, nguyện quang minh của nguyện của tôi vô lượng vô biên, chiếu khắp tất cả quốc độ tịnh uế trong mười phương. Trong thế giới chư Phật sự việc sai biệt rất lớn. Chúng ta ở trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Trụ, nhìn thấy ở trong hai phẩm này thế giới vô lượng vô biên. Giống như thế giới Ta bà tình huống này rất nhiều. Trong đây có Tịnh độ, có uế độ. Chúng ta nói khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, khu vực giáo hóa này rất lớn. Phật Thích Ca Mâu Ni còn ở đó hay không? Còn, thị hiện trên trái đất chúng ta diệt độ rồi, tại rất nhiều trên tinh cầu Ngài đều vẫn còn. Khu vực giáo hóa của Ngài là một tam thiên đại thiên thế giới. Điều này trước đây chúng ta đã học qua rồi. Tam thiên đại thiên thế giới, chúng ta dùng cách nói hiện nay là bao gồm bao nhiêu hệ ngân hà? Chúng ta dùng hệ ngân hà để làm đơn vị. Trong kinh nói với chúng ta một tỷ hệ ngân hà. Một tỷ! Đây là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong một phạm vi lớn như vậy, có Tịnh độ có uế độ. Lục đạo là uế độ. Phía trên lục đạo Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, bốn nơi này là Tịnh Độ. Vì sao vậy? Trong bốn cảnh giới trên không có chấp trước, không có phân biệt. Cho nên vấn đề đều từ trong phân biệt chấp trước mà ra. Phân biệt chấp trước buông bỏ rồi, quý vị nói xem thế giới này hòa mục biết bao, nhân dân an vui biết bao. Đây là

Tịnh Độ. Nếu như lại buông bỏ thêm vô minh, vô minh chính là khởi tâm động niệm. Mắt chúng ta thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn hướng ra cảnh giới bên ngoài, làm được không khởi tâm, không động niệm, thì thập pháp giới không còn, sẽ xuất hiện một thế giới mới. Thế giới mới này chính là Cõi Thật báo trang nghiêm của Phật Thích Ca Mâu Ni, so với Cõi Thật báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc không có gì khác. Cõi thật báo là như vậy, thập pháp giới thì khác rồi, mỗi quốc độ Phật thập pháp giới đều không tương đồng.

Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói những thứ này, những thứ này đều là thứ hiện nay nói là triết học và khoa học, vô cùng quý hóa, những nhà khoa học cận đại này, những cảnh giới mà Phật đã nói đến, rất nhiều cảnh giới đã được họ nắm bắt rồi. Hơn nữa dùng thiết bị khoa học thăm dò được. Đó là thật không phải giả. Phật Bồ Tát không dùng những thiết bị khoa học này, họ hoàn toàn dùng công phu thiền định, nhập thiền định thâm sâu để đột phá tầng không gian. Họ nhìn thấy rồi. Cho nên cảnh giới trong thiền định nhìn thấy là cảnh giới hiện lượng. Họ không phải là nghĩ ra, không phải là suy đoán. Họ trực tiếp tiếp xúc được, tận mắt nhìn thấy, đích thân nghe thấy, đích thân tiếp xúc được. Cho nên còn chân thực hơn cả dùng thiết bị khoa học. Thiết bị khoa học nói chung quý vị không trực tiếp tiếp xúc được. Phật là trực tiếp tiếp xúc được.

Nói hồng quán vũ trụ, đây là trên vật lý học, hiện tại là hướng đến hai cực đoan mà phát triển, hồng quán nói vũ trụ, quán sát đến vũ trụ, trong những báo cáo của các nhà khoa học này nói với chúng ta rằng, thứ mà thiết bị khoa học có thể thăm dò đến được chỉ là mười phần trăm của toàn thể vũ trụ mà thôi, còn chín mươi phần trăm nữa của vũ trụ họ nói không thấy nữa. Chúng tôi nhìn thấy những báo cáo này chúng tôi rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Chín mươi phần trăm mà họ không thấy đó, chúng ta biết đã đi đâu rồi? Họ còn chưa biết được. Những học viên tu học Đại thừa có lẽ rất rõ ràng, rất thấu đáo. Quý vị xem trong Kinh Hoa Nghiêm nói, bốn mươi một vị Bồ Tát trụ báo độ, báo độ này được các nhà khoa học nhìn thấy rồi, thật sự rất vĩ đại! Cõi Thật báo trang nghiêm, họ nhìn thấy, họ cũng chưa thể nào đi được. Đẳng giác nâng cao lên đến Diệu giác vị, tức vào Thường tịch quang thì không còn thấy nữa. Thường tịch quang không phải là vật chất, không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, đó là chân như tự tánh, trở về với tự tánh. Vậy là không thấy nữa. Tuy là không thấy nữa, trở về với tự tánh rồi, chúng sanh có cảm họ liền có ứng, họ dùng phương pháp gì để ứng? Đó là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng, bản thân họ quyết định không có ý nghĩ gì. Nếu như họ có ý nghĩ thì họ liền bị đọa lạc, họ không trở về với Tịch quang được. Điều này chúng ta hiểu. Chúng ta đem những tin tức này nói cho các nhà khoa học, để cho họ đi nghiên cứu.

Nói đến thế giới vi quan, nói về lượng tử, nói về lượng tử lực học, đây là nói về A lại da của nhà Phật, khởi nguyên của vũ trụ từ đâu mà có? Từ tự tánh. Quý vị xem cuối cùng vẫn trở về với tự tánh. Đây là một vòng tuần hoàn rất lớn, vẫn trở về với tự tánh. Diệu giác liền trở về với tự tánh, Đẳng giác thì tiếp cận, Diệu giác là trở về rồi. Trong Phật Pháp nói rất rõ ràng.

Vũ trụ có mặt như thế nào? Hiện tượng vật chất có mặt như thế nào? Nhà khoa học ngày nay đề xuất ra nó rằng từ không sanh có. Câu nói này chúng ta cũng có thể hiểu được, Phật nói với chúng ta nó có mặt là từ một niệm bất giác, tự tánh liền biến hiện ra một tâm vọng. Chân tâm liền biến thành một vọng tâm. Vọng tâm này gọi là A lại da. Vũ trụ từ đây mà phát sanh ra. Nghiệp tướng của A lại da chính là dao động. Hiện tại các nhà khoa học gọi là định luật dây đàn, tức là nói về sự việc này, là từ một niệm bất giác. Một niệm bất giác liền sản sanh ra ba tế tướng. Điều này là động, dao động đó là nghiệp tướng, nghiệp tướng của A lại da, từ nơi này liền phát sanh ra, sanh ra một chuyển tướng, chuyển tướng chính là mạt na thức. Đây là hiện tượng tinh thần. Chúng ta nói là ngũ uẩn, thọ, tưởng, hành, thức trong ngũ uẩn, từ thọ, tưởng, hành, thức liền biến thành hiện tượng vật chất, gọi là sắc, sắc tướng, sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cho nên trong lượng tử phát hiện gọi là tượng tử, là tiểu quang tử. Tiểu quang tử này vô cùng nhỏ nhiệm, nó đầy đủ năm uẩn, chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức đầy đủ năm loại hiện tượng này. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Sắc là hiện tượng vật chất. Vật chất và tinh thần đồng thời phát sinh, điều này được các nhà khoa học lượng tử phát hiện rồi, là một hiện tượng rất đáng vui.

Cho nên chúng tôi từ những phát triển của các nhà khoa học trong những năm gần đây, chúng tôi có lý do tin tưởng rằng hai mươi năm, ba mươi năm sau, Phật Giáo không phải là tôn giáo nữa. Là gì? Khoa học cao cấp. Ngày nay chúng ta đem những tin tức này chuyên đến cho các nhà khoa học. Họ nói càng ngày càng gần hơn với những điều Phật đã nói. Điều đầu tiên quý vị chưa nói rõ ràng. Trong Phật kinh nói rất rõ ràng, không phải từ không sanh có, nhìn thấy dường như là từ không sanh có, nó không phải là không, tự tánh không thể nói là có, cũng không thể nói là không. Nói có không đều không phải là thật. Nhà khoa học tương lai học Phật đều thành là đệ tử Phật. Tôi tin tưởng thành tựu của họ sẽ rất nhanh. Rất nhanh, họ chỉ cần có thể buông bỏ phân biệt chấp trước vọng tưởng, họ liền thành Phật rồi. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nhà khoa học cũng là Phật. Họ là chúng sanh, họ vốn là Phật. Họ hiện tại dùng thiết bị khoa học, dùng số học để suy lý, chưa buông bỏ phân biệt chấp trước xuống. Cho nên họ không đạt được lợi ích chân thật. Nếu như phân biệt chấp trước buông bỏ rồi. Họ liền chứng quả vị A la hán, chứng quả vị Bồ Tát. Họ buông bỏ khởi tâm động niệm rồi, họ liền chứng đắc quả vị Phật. Vậy cõi Thật

báo mà họ nhìn thấy, họ sẽ được lợi ích của cõi Thật báo, họ thực sự hưởng thụ được rồi. Hiện tại nhìn thấy, họ hưởng thụ chưa được. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ liền hưởng thụ được.

Nên sư Vọng Tây nói, dưới đây Sư Vọng Tây nói: Rộng nhiếp mười phương hư không vô biên, nên quốc độ này cũng vô biên. Quốc độ vô biên, nên chúng sanh cũng vô biên, chúng sanh vô biên nên đại bi cũng vô biên, đại bi vô biên nên quang minh cũng vô biên, quang minh vô biên nên nhiếp thủ ích cũng vô biên. Nói tóm lại, muốn lợi ích vô biên nên quang cũng vô biên. Theo ý của Sư Vọng Tây, đoạn văn dưới đây cũng giảng giải như vậy. Muốn lợi ích vô biên, nên quang minh vô biên, cụ đức vô tận. Hôm nay thời gian đến rồi, đoạn này ngày mai chúng ta học tập tiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 206